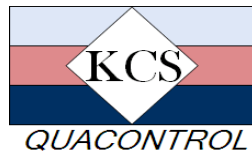


CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH -VINACOMIN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2013

Trụ sở chính : 55 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

Tel : 0333. 624.801

Fax : 0333. 624.803

Website : www.quacontrol.com.vn

Email : giamdinh.VINACOMIN@gmail.com

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 /01/2010 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

01/04/1995

Đơn vị tiền thân của Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin ngày nay là Trung tâm KCS than Cẩm Phả, trực thuộc Công ty than Cẩm Phả.

Ngày 01/4/1995, Trung tâm Đo lường và Giám định sản phẩm (đơn vị sự nghiệp) trực thuộc Tổng Công ty than Việt nam, được chính thức thành lập trên cơ sở nâng cấp Trung tâm KCS thuộc Công ty Than Cẩm Phả, theo Quyết định số: 133 NL-TCCB-LĐ, ngày 04 tháng 3 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng

16/02/1996

Ngày 16 tháng 02 năm 1996 tiếp nhận Trung tâm KCS than Hòn Gai thuộc Công ty than Hòn Gai và Trung tâm KCS than Uông Bí thuộc Công ty than Uông Bí về trực thuộc Trung tâm Đo lường và Giám định sản phẩm, theo quyết định số: 266/TVN/TCCB ngày 10/2/1996 của Tổng giám đốc Than Việt Nam

16/10/2001

Đơn vị đổi tên thành Công ty Đo lường và Giám định sản phẩm

01/01/2005

Đổi tên thành Công ty Giám định Than Việt Nam

01/04/2006

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (cổ phần hoá theo QĐ số 2689 QĐ-BCN ngày 26/08/2005 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp), đổi tên thành Công ty cổ phần Giám định TKV.

26/02/2010

Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán VQC.

15/10/2011

Công ty đổi tên mới: Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh :

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 220300582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03 tháng 04 năm 2006, sửa đổi lần thứ nhất ngày 05/01/2011, sửa đổi lần thứ hai ngày 01/4/2011 ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Giám định than, khoáng sản, vật liệu xây dựng, các sản phẩm công nghiệp và môi trường;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Kiểm định hiệu chuẩn các thiết bị đo lường, phân tích kiểm nghiệm;
- Tư vấn đầu tư, cung ứng, sửa chữa các thiết bị đo lường, phân tích;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đào tạo nghề về lĩnh vực đo lường, giám định sản phẩm, thiết bị thông tin điện tử, dịch vụ khoa học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.





Tình hình hoạt động



Năm 2013 diễn ra trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn gay gắt trong tiêu thụ sản phẩm, giá than thế giới giảm, trong khi thuế xuất khẩu than điều chỉnh chưa kịp thời; sự cạnh tranh gay gắt từ các khách hàng cả trong

và ngoài nước, dẫn đến kế hoạch tiêu thụ của Tập đoàn phải điều chỉnh giảm 4 triệu tấn so với kế hoạch đầu năm.

Trước tình hình khó khăn chung, theo chỉ đạo của TKV, ngày 26 tháng 6 năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất điều chỉnh lại kế hoạch SXKD theo tờ trình số: 476 /TTr-GĐ ngày 25/6/2013 của Giám đốc Công ty, cụ thể: Sản lượng than giám định tiêu thụ từ 42,887 triệu tấn, điều chỉnh lại 38,887 triệu tấn; doanh thu từ 84,55 tỷ đồng, điều chỉnh lại 76,922 tỷ đồng; lợi nhuận từ 9,1 tỷ đồng, điều chỉnh lại 6,0 tỷ đồng; cổ tức giữ nguyên theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 là 15%.



Nhận thức được những khó khăn trên, Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin đã chủ động phối hợp với các đơn vị sản xuất và tiêu thụ than trong Tập đoàn, tập trung triển khai thực hiện theo kế hoạch PHKD với tinh thần và nỗ lực cao và đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD cùng các nhiệm vụ chính trị khác trong năm 2013.

Giám định than tiêu thụ cả năm 39,069 triệu tấn đạt 104,4% KH điều chỉnh, bằng 98,4% so với cùng kỳ. Trong đó xuất khẩu 12,107 triệu tấn, đạt 121,1% kế hoạch; giám định than Nội địa thực hiện 26,926 triệu tấn đạt 93,3% kế hoạch; than giao nhận 51,564 triệu tấn đạt 107,4% KH; chân hàng 11,33 triệu tấn đạt 113,4% kế hoạch.



Doanh thu năm 2013 thực hiện 90,33 tỷ đồng, đạt 117,4% kế hoạch (điều chỉnh) bằng 94,3% so với năm 2012. Lợi nhuận 7,83 tỷ đồng đạt 130,6% kế hoạch, bằng 49,79% so với năm 2012. Thu nhập bình quân 6,2 triệu đ/người/ tháng bằng 117,5% KH; Cổ tức dự kiến 15% đạt 100% kế hoạch nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ra.

Về tồn tại: Trong công tác giáo dục ý thức trách nhiệm tới người lao động tại Trạm Hòn Gai chưa thực hiện tốt, dẫn đến còn hai giám định viên chưa thực hiện nghiêm túc quy trình dẫn đến sai lệch kết quả giám định.

Để khắc phục tồn tại trên Công ty đã kịp thời chấn chỉnh và tiến hành đào tạo, phân loại đội ngũ giám định viên theo tiêu chuẩn nội nghiệp và ngoại nghiệp để chuẩn hóa và nâng cao trách nhiệm của giám định viên.



3. Định hướng phát triển

Mục tiêu chiến lược công ty :

Công ty xác định tập trung giám định chuyên ngành về sản phẩm than gồm than trong nước, than nhập khẩu với phương châm : " Chính xác - Kịp thời - Tận tình – Sáng tạo" Cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất và thời gian nhanh nhất, mở rộng phát triển dịch vụ kiểm định các thiết bị Đo lường – Phân tích; giám định alumin xuất khẩu và các sản phẩm khoáng sản khác .

Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- o Xây dựng phương án thực hiện công tác giám định khoáng sản quặng nhôm & alumina tại Tây Nguyên từ tháng 4/2014. Đây là bước đột phá cho sự phát triển bền vững của Công ty trên trong 5 -10 tiếp theo.
- o Kiểm định thiết bị đo lường & phân tích đánh giá tác động môi trường.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm



Chủ tịch Hội đồng quản trị Quacontrol

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung bám sát chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2013, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị phù hợp với sự biến động của tình hình tiêu thụ than trong và ngoài nước của Tập đoàn CN than & khoáng sản Việt nam.

Phê duyệt dự án triển khai giám định alumina tại Tây Nguyên và thành lập Trạm giám định tại Đồng Nai và Tân Rai; Chấn chỉnh công tác quản lý giám định than tiêu thụ; giải thể Phân xưởng dịch vụ; đổi tên và nhiệm chức năng nhiệm vụ công tác Phòng tổng hợp; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; thông qua kết quả SXKD năm 2013, chuẩn bị phương án cho kế hoạch SXKD năm 2014.

2. Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NQ ĐHĐ Cổ đông N2013	NQ số 04 của HĐQT đ/c KH SXKD N2013	Cả năm 2013	So với NQ ĐHĐ Cổ đông (%)	So với NQ điều chỉnh của HĐQT (%)
I	<u>CÁC SẢN PHẨM CHỦ YẾU</u>						
1	Giám định than tiêu thụ (a+b)	1000 tấn	42 887	37 300	39 276	91.6	105.3
a	GD than xuất khẩu	"	12 500	10 000	12 112	96.9	121.1
b	GD than Nội địa	"	30 387	27 300	27 164	89.4	99.5
2	Giám định than giao nhận	"	51 968	47 968	51 564	99.2	107.5
3	GD than chân hàng	"	11 073	10 000	11 335	102.4	113.3
4	GD tàu, giám sát ch.tải	"	8 375	7 210	8 333	99.5	115.6
5	Đo món sà lan chuyển tải	"	5 311	6 850	8 528	160.6	124.5
6	Kep chì phương tiện vận chuyển	"	23 080	23 080	24 355	105.5	105.5
7	K.tra độ đảm bảo ĐL cân TM	lượt cân	135	135	137	101.5	101.5
II	<u>CÁC CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</u>						
1	Tổng doanh thu :	Tr.đồng	84 550	76 922	90 334	106.8	117.4
a	Doanh thu HĐ SXKD	"	82 510	76 922	86 113	104.4	111.9
b	Doanh thu HĐTC, khác	"	2 040		4 221	206.9	
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	75 450	70 922	82 450	109.3	116.3
a	Chi phí hoạt động SXKD:	"	75 168	70 922	81 777	108.8	115.3
b	Chi phí HĐTC, khác	"	282		723	256.4	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	9 100	6 000	7 834	86.1	130.6
	Trong đó: - Lợi nhuận SXKD	"	7 342	6 000	4 336	59.1	72.3
	- Lợi nhuận khác	"	1 758		3 498	199.0	
III	<u>LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG</u>						
1	Lao động	Người	528	528	526	99.6	99.6
2	Tiền lương b.quân theo LĐ	1000đ/ng	5 736	5 312	6 211	108.3	116.9
IV	<u>CỔ TỨC</u>	%	15	15	15	100	100

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2013
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/tổng số tài sản	%	21,37
	Tài sản ngắn hạn/tổng số tài sản	%	78,63
II	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	19,46
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	80,54
III	Khả năng sinh lời		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	9,02
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,70
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	28,92
IV	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	4,05
V	Số lượng cổ phiếu lưu hành	cổ phiếu	1.999.844
VI	Cổ tức năm 2013	%	15

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Ông Trần Minh Nghĩa- UVHĐQT, giám đốc Công ty

Trong năm 2013, Ban giám đốc công ty đã trực tiếp điều hành các đơn vị triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Ban giám đốc và sự đoàn kết phấn đấu thực hiện của các đơn vị, phòng ban nên Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra.

Kết quả kinh doanh năm 2013 thể hiện bằng số liệu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	TH 2012
1	Doanh thu bán hàng	Tr.đồng	86.112	89.198
2	Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	-	-
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	86.112	89.198
4	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	60.591	60.169
5	Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	25.521	29.029
6	Doanh thu HĐ tài chính	Tr.đồng	3.427	4.916
7	Chi phí tài chính	Tr.đồng	2,5	4,4
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	21.184	19.470
9	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	7.761	14.471
10	Thu nhập khác	Tr.đồng	793,7	1.681
11	Chi phí khác	Tr.đồng	720,6	419
12	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	73,0	1.262
13	L.nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.834,3	15.733
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	2.050	4.070
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	5.783,3	11.663
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Ng.đồng	2,89	5,8

4. Những tiến bộ Công ty đã đạt được
Công tác tổ chức:

- Thành lập Trạm giám định tại Đồng Nai. Bổ nhiệm mới Trưởng phòng Hoá nghiệm, Trưởng phòng Đào tạo, thời hạn bổ nhiệm 3 năm;
- Chuyển nhiệm vụ của Phòng Tổng hợp Công ty, thành phòng Thanh tra -Bảo vệ quân sự;
- Giải thể Phân xưởng Dịch vụ, giao lao động và tài sản từ Phân xưởng Dịch vụ về các đơn vị theo vùng Hòn Gai - Cẩm Phả - Uông Bí và Văn phòng quản lý trực tiếp;
- Kiểm tra đánh giá phân loại và sắp xếp lại đội ngũ giám định viên theo tiêu chuẩn nội nghiệp và ngoại nghiệp, ổn định mô hình tổ chức, quản lý từ phòng ban công ty đến các tổ đội sản xuất theo xu hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp;
- Thực hiện nâng cấp phòng Hoá nghiệm VILAS 012 mở rộng từ 13 chỉ tiêu phân tích về than lên 26 chỉ tiêu bao gồm cả những chỉ tiêu cơ bản phục vụ cho công tác giám định alumina.
- Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

Công tác An toàn- Bảo hộ lao động



- Tổ chức tốt phong trào thi đua: " An toàn - Ổn định - Hiệu quả - Phát triển"; "Đảm bảo an toàn - Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ", " Xanh - Sạch - Đẹp " , thực hiện kế hoạch BHLĐ năm 2013 đã đề ra.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra và huấn luyện chuyên đề về nghiệp vụ công tác phòng chống chữa cháy tại nơi làm việc.

- Chủ động triển khai tốt công tác phòng chống mưa bão, phòng chống cháy nổ.

- Đôn đốc thực hiện nghiêm ngặt nội quy kỷ luật lao động ở tất cả các bộ phận sản xuất , năm 2013 không để xảy ra sự cố mất an toàn cho con người và thiết bị.



Công tác đào tạo:

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho các giám định viên trong công ty, ngoài ra còn mở lớp đào tạo cấp chứng chỉ giám định số lượng và chất lượng cho các đơn vị bạn trong và ngoài tập đoàn.



- Trong năm 2013 tổ chức đào tạo thi nâng bậc cho 61 CNKT; đào tạo bồi dưỡng nghề cho 255 lao động.

- Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tổ chức đánh giá lại các chuẩn mực giám định viên nội nghiệp và ngoại nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế.

- Duy trì tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn của tổ chức giám định quốc tế ISO/IEC 17020 - 17025.

- Duy trì tốt quy trình giám định chất lượng than trên cơ sở TCVN 1693:2008 do Bộ KH-CN ban hành theo quyết định số 2887/QĐ-BKH-CN, ngày 26 tháng 12 năm 2008, tương đương với tiêu chuẩn ISO 18283:2006, thay thế tiêu chuẩn TCVN 1693:1995.



Công tác lao động tiền lương:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế khoán nội bộ đồng thời giao đơn giá tiền lương phù hợp với điều kiện triển khai công việc và mức tiêu hao lao động thực tế trong từng đơn vị góp phần nâng cao năng xuất, chất lượng hiệu quả SXKD của Công ty.

Công tác quản lý tài chính, kế toán:

- Thực hiện việc giao khoán xuống các trạm đội đồng thời kiểm soát tốt định mức chi phí vừa tạo sự chủ động cho các đơn vị đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.
- Thực hiện tốt quy chế tài chính, sử dụng vốn đúng mục đích phục vụ cho sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao, thực hiện bảo toàn phát triển vốn của doanh nghiệp.

Công tác đầu tư :

- Công tác đầu tư xây dựng năm 2013 đạt 5,4 tỷ đồng bằng 96,2% kế hoạch với 100% các dự án phê duyệt được thực hiện đúng mục tiêu đầu tư và đã phục vụ tốt cho sản xuất KD của Công ty.
- Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư XDCB năm 2014.

Công tác kỹ thuật:

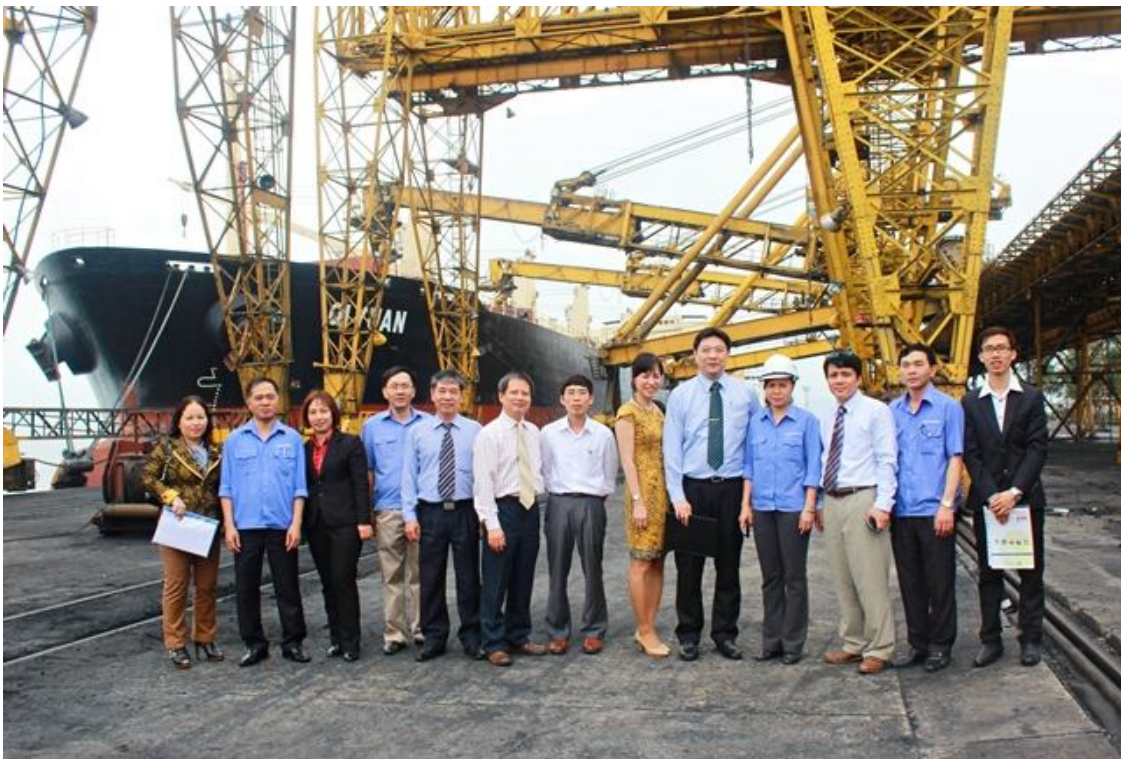


- Tổ chức tốt việc đánh giá nội bộ Hệ thống chất lượng ISO theo TCVN ISO/IEC 17020:2001, ISO/IEC 17025:2005 và Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001-2008 nhằm phát huy tốt hệ thống đảm bảo chất lượng trong công tác giám định.

- Đầu tư một số máy phân tích hiện đại như máy phân tích đa nguyên tố Leco CHN628, máy phân tích độ chảy mềm tro than, máy phân tích nhiệt bắt cháy của than DTG 60...

- Duy trì và đưa vào hoạt động có hiệu quả Phòng Hiệu chuẩn Đo lường cấp quốc gia mang mã số VILAS 600.

- Sửa đổi bổ xung, cập nhật mới hệ thống quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất hiện hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.



Công tác đoàn thể :



- Ban giám đốc chú trọng, quan tâm đến công tác đoàn thể quần chúng, tập hợp phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cụ thể:
- Chỉ đạo cho tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên trong công ty tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao tạo không khí thi đua sôi nổi, phấn khởi đoàn kết trong đơn vị làm phong phú đời sống tinh thần cho CBCNV. Năm 2013 tổ chức Công đoàn, ĐTN Công ty và Hội Cựu chiến binh Công ty đều đạt tổ chức vững mạnh xuất sắc.





- Vận động các tổ chức đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách cho người lao động. Vận động người lao động tích cực tham gia vào việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh.
- Tổ chức phát động cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống của Quacontrol hướng tới kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty (01/4/1995-01/4/2015)



Các biện pháp kiểm soát

- Việc thực hiện kiểm soát các mặt hoạt động của công ty thông qua Ban kiểm soát. Ban kiểm soát và các kiểm soát viên đã tích cực kiểm tra bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, kịp thời hỗ trợ đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát đã triển khai giám sát tình hình hoạt động năm 2013, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, vốn tăng trong năm là 1,19 % (vốn đầu năm 2013 là 69.108,077 triệu đồng, vốn có đến cuối năm 2013 là 69.943,165 triệu đồng, giá trị tăng là 835,088.700 triệu đồng)

- Kết quả thẩm định công tác đầu tư XD CB, việc lập, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu của các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Tập đoàn và quy chế quản lý đầu tư đã ban hành của công ty. Năm 2013 Công ty đã hoàn thành 100% các danh mục đầu tư theo kế hoạch, tổng giá trị thực hiện đầu tư XD CB là 5,4 tỷ đồng bằng 96,2 kế hoạch của HĐQT phê duyệt.

5. Kế hoạch phát triển

Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2014 của Công ty là :

Phấn đấu thực hiện đảm bảo công tác giám định sản phẩm than một cách ổn định ở mức chất lượng cao nhất , đáp ứng các yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam

trong công tác quản lý sản xuất và phù hợp quy định mang tính pháp luật của Việt nam và thông lệ quốc tế.



Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng đảm bảo phát triển bền vững, Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.

Mục tiêu chung là : AN TOÀN - ĐỔI MỚI – HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN.

Căn cứ Hợp đồng thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2014 số 6786/VINACOMIN-KH ngày 18/12 /2013 của tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam đã ký với Công ty và căn cứ vào tình hình thị trường năm 2014, khả năng thực hiện của Công ty, Ban giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2014, số liệu chi tiết như sau:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	T.HIỆN NĂM 2013	KẾ HOẠCH NĂM 2014
I	<u>CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỨC</u>			
1	<u>Nộp ngân sách (Theo quy định hiện hành)</u>	Tr.đồng	9 479	-
II	<u>CHỈ TIÊU HƯỚNG DẪN</u>			
1	Giám định than tiêu thụ (a+b)	1000 tấn	39 276	34 887
a	Xuất khẩu	"	12 112	8 000

b	Nội địa	"	27 164	26 887
2	Giám định than giao nhận	"	51 564	41 385
3	Chân hàng	"	11 335	7 680
4	Giám định tàu, giám sát ngoài khu vực chuyển tải	"	8 333	5 660
5	Đo món sà lan chuyển tải	"	8 528	5 660
6	Kẹp chì phương tiện vận chuyển:	"	24 355	19 841
7	Kiểm tra độ đảm bảo đo lường cân thương mại	lượt cân	137	132
III GIÁ TRỊ				
1	Doanh thu :	Tr.đồng	90 334	72 150
*	Doanh thu từ hoạt động SXKD:	"	86 907	70 382
-	Doanh thu sản xuất chính:	"	86 113	65 612
-	Doanh thu khác:	"	794	4 770
*	Doanh thu từ hoạt động tài chính, khác:	"	3 427	1 768
2	Tổng chi phí trong kỳ:	Tr.đồng	82 500	68 450
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7 834	3 700
	Trong đó: - Lợi nhuận SXKD	"	4 336	
	- Lợi nhuận tài chính, khác	"	3 498	
IV LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động	Người	526	528
2	Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1000 đ/ng	6 211	5 005
3	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ Doanh thu)		421	432
V	CỔ TỨC	%	15	10

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (địa chỉ số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội) kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán.

Công ty đã đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, báo cáo thường niên năm 2013 trên trang Website của Công ty và gửi đến Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Địa chỉ : 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội)

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

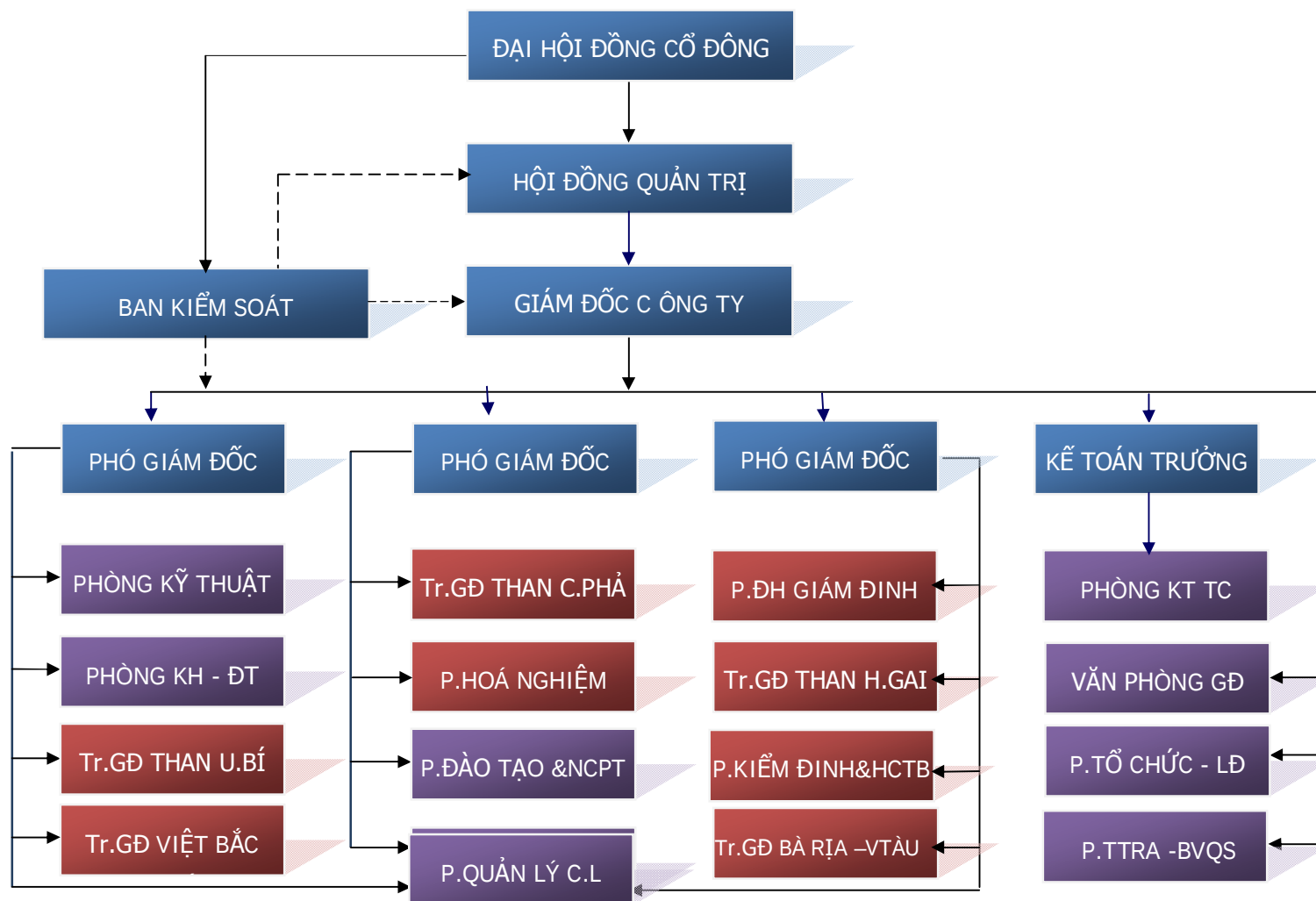
2. Kiểm toán nội bộ: không có

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức ... : không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức ... : không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : Không

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (Theo sơ đồ sau)



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Hội đồng quản trị

1. ÔNG : VŨ VĂN HÀ – Chủ tịch HĐQT



- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/02/1958
- Nơi sinh: Thành phố Lào Cai –Tỉnh Lào Cai
- Số CMTND/Hộ chiếu: 010397606 , CAHN
Cấp ngày 03/4/2008
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Huyện Nam Trực -Tỉnh Nam Định
- Số ĐT cơ quan : 0435187737
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Hóa , Kỹ sư Kinh tế

Quá trình công tác :

- T11/1982 –T8/1995 : Là cán bộ xí nghiệp Hóa chất mỏ Quảng ninh
- T9/1995 – T3/1999 : Là phó Giám đốc xí nghiệp Hóa chất mỏ Quảng ninh
- T3/1999 – T8/2002 : Là Giám đốc xí nghiệp Hóa chất mỏ Quảng ninh
- T9/2002-T4/2012 : Là Tổng giám Đốc Tổng công ty Hóa Chất mỏ
- T5/2012-Nay : Trưởng ban Quản lý vốn nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và từ T7/2012 đến nay là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Quản lý vốn nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Từ Tháng 01/2013 là người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt nam, Là Chủ Tịch HĐQT công ty cổ phần Du lịch thương mại Vinacomin. Từ 01.5.2012 là chủ tịch HĐTV Tổng công ty Hóa Chất mỏ-Vinacomin.

2. ÔNG : TRẦN MINH NGHĨA – UV HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY



- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1966
- Nơi sinh : Vĩnh Long – Vĩnh Bảo – TP Hải Phòng
- Số CMTND/Hộ chiếu : 013231057
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long – Vĩnh Bảo – TP Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Phường Yết Kiêu – Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Số ĐT cơ quan : (84-4) 3624.809

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Trắc địa công trình

Quá trình công tác :

- T1/1990 –T6/1990 : Nhân viên Trạm giám định XN Vận tải đường sắt Cẩm Phả
- T7/1990- T3/1993 : Công nhân lấy mẫu và Gia công mẫu – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- T4/1993-T3/1995 : Phó Quản đốc Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- T4/1995-T11/1995 : Trưởng phòng Hoá nghiệm – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- T12/1995-T12/1998 : Trưởng phòng Hoá nghiệm Trung tâm ĐL&GĐSP.
- T7/1999-T1/2011 : Phó giám đốc Công ty Đo lường và Giám định sản phẩm, phó giám đốc Công ty Giám định than Việt Nam, phó giám đốc Công ty cổ phần Giám định TKV.
- T2/2011- Nay : Giám đốc Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần giám định-Vinacomin

Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần giám định-Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần giám định-Vinacomin

Ủy viên BCH Đảng ủy Than Quảng Ninh

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.218

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. BÀ : PHẠM THỊ HỒNG HẠNH - Ủy viên HĐQT



- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28.01.1962
- Nơi sinh: Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100363773 do CA Quảng Ninh cấp ngày 21/05/2004
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Vũ Đoài - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Phường Yết Kiêu – Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

Số ĐT cơ quan : 033.3624.801

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 12/1982-06.1986 : Kế toán – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- 07/1986-02/1987 : Phó Phòng Kế toán – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- 03/1987-06/1994 : Phó Phòng Kế toán – XN Vận tải hành khách Cẩm Phả
- 07/1994-12/1994 : Trưởng phòng Kế toán – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- 01/1995-03/1995 : Kế toán trưởng – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- 04/1995-12/2000 : Kế toán trưởng – TT đo lường và giám định sản phẩm
- 01/2001-12/2004 : Kế toán trưởng – Công ty đo lường và Giám định sản phẩm
- 01/2005-03/2006 : Kế toán trưởng Công ty Giám định Than Việt Nam
- 04/2006-Nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giám định TKV (nay là Công ty cổ phần giám định-Vinacomin)

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin
Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 5.887 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ban Kiểm soát**1. BÀ : PHAN THỊ HƯƠNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1967
- Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100420647 do Công An Quảng Ninh cấp ngày 27/3/2008
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Sơn Hoà, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Tổ 33, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh

Số ĐT cơ quan : 033.3825.868

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

- 1985-T10/1986 : Nhân viên XN Vận tải ô tô Cẩm Phả
- T11/1986- T6/1995 : NV phòng Kế toán XN Vận tải Hành Khách, CT than Cẩm Phả
- T7/1995-T10/2001 : Cán bộ phòng kế toán TT Đo lường & Giám định SP
- T11/2001-T4/2002 : Cán bộ phòng kế toán CT Đo lường & Giám định SP
- T4/2002-T10/2003 : Cán bộ phòng KHĐT, Trưởng Kiểm toán nội bộ CT ĐL&GD SP
- T11/2003-T3/2006 : Phó phòng KHĐT, Trưởng kiểm toán nội bộ CT ĐL&GD SP.
- T4/2006- T3/2010 : Phó phòng KHĐT, thành viên BKS CTCP Giám định TKV , thành viên BKS Công ty (nay là Công ty cổ phần giám định-Vinacomin)
- T4/2010 –Nay : Phó phòng KHĐT, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần giám định-Vinacomin.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó phòng KHĐT Công ty cổ phần giám định –Vinacomin

Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần giám định-Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 5.545 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. ÔNG : NGUYỄN VĂN HÙNG - Ủy viên BKS

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 03/7/1957
Nơi sinh : Lạc Long –Kinh môn - Hải Dương
Số CMTND/Hộ chiếu : 100615592 CA Quảng Ninh cấp ngày 29/05/2001
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Lạc Long –Kinh môn - Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Phường Cao Thắng – Thành Phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan : 033.3816.177
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư KTLĐ

Quá trình công tác :

- T12/1977-T8/1979 : Công nhân sửa chữa ô tô – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- T9/1979- T5/1989 : Nhân viên LĐTL – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- T6/1989- T4/1990 : Cán bộ đổi mới – XN Vận tải hành khách Cẩm Phả
- T5/1990-T11/1993 : Cán bộ TCLĐ Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- T12/1993-T11/1995 : Phó phòng TCLĐ – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- T12/1995-T2/1996 : Phó phòng TCLĐ– Trung tâm Đo lường và giám định sản phẩm
- T3/1996-T2/1997 : Quyền trưởng phòng TCLĐ – TT Đo lường và Giám định sản phẩm
- T3/1997-T9/2004 : Trưởng phòng TCLĐ Công ty Đo lường và Giám định sản phẩm.
- T10/2004- T3/2006 :Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Đo lường Giám định sản phẩm
- T4/2006- T11/2013 :Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin
- T11/2013- nay :Trưởng phòng Truyền thông Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin

Chức vụ công tác hiện nay:Trưởng phòng Truyền thông Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin ; Thành viên BKS Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2.857 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. BÀ : NGUYỄN KIM NGÂN – Thành viên BKS

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 19/06/1960
Nơi sinh : Phường Cửa ông, thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu : 100083829 do CA Quảng Ninh cấp ngày : 20/06/2006
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Thượng Hoà, huyện Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan : 033.3624.805
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 03/1984-10/1985 : Ký sư tập sự - Mỏ than Cọc 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 11/1985-06/1990 : Kỹ sư - Mỏ than Cọc 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 07/1990-04/1992 : Cán bộ phòng kỹ thuật, TT KCS Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 05/1992-03/1993 : Phó Quản đốc phân xưởng, TT KCS Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 04/1993-03/1996 : Phó phòng KCS – TK CT Than Cẩm phả, Quảng Ninh
- 04/1996-06/1996 : Phó Phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 07/1996-02/1997 : Quyền trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 03/1997-12/1998 : Trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 01/1999-11/1999 : Trưởng phòng KHTT – TT Đo lường & Giám định SP
- 12/1999-12/2000 : Trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 01/2001-05/2002 : Trưởng phòng KHĐT – CT Đo lường & Giám định SP
- 06/2002-12/2004 : Trưởng phòng QLCL – CT Đo lường & Giám định SP
- 01/2005-3/2006 : Trưởng phòng QLCL – CT Giám định than Việt Nam
- 04/2006 – 6/2011 : Trưởng phòng QLCL – CTCP Giám định TKV, UV BKS Công ty
- 07/2011 –Nay : Trưởng phòng KHĐT – CTCP Giám định-Vinacomin
Thành viên BKS Công ty CP Giám định-Vinacomin

- **Chức vụ công tác hiện nay:** Trưởng phòng KHĐT – CTCP Giám định-Vinacomin
Thành viên BKS CTCP Giám định-Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 2.461 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Kế toán trưởng: PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Chi tiết sơ yếu lí lịch bà Phạm Thị Hồng Hạnh tại phần hội đồng quản trị

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm 2013 Công ty không có thay đổi .

4. Quyền lợi của ban giám đốc

Lương của giám đốc : 306.000.000 đồng/ năm

Ngoài ra tiền lương của Giám đốc được điều chỉnh theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch trong năm của Công ty.

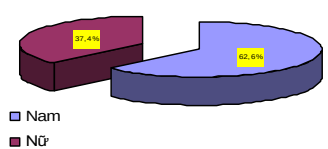
Lương của phó giám đốc, Kế toán trưởng được trả theo lương sản phẩm hàng tháng của Công ty theo hệ số cấp bậc công việc.

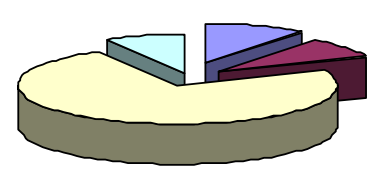
Quyền lợi khác :

Ban giám đốc được hưởng các quyền lợi : lễ, tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng.... như các cán bộ công nhân viên trong công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên

Cơ cấu theo giới			
Giới	Số lượng (người)	Tỷ lệ	
Nam	333	63%	
Nữ	193	37%	
Tổng	526	100 %	

Cơ cấu theo hợp đồng			
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ QLĐH	52	9,9%	
Nhân viên	39	7,4%	
Giám định viên	390	74,1%	
Phục vụ	45	8,6%	
Tổng	526	100 %	

Chính sách đối với người lao động



- Công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách với người lao động như: đóng BHXH, BHYT, BHTN, trang phục bảo hộ lao động, huấn luyện an toàn, khám sức khỏe định kỳ hàng năm...
- Trả lương đầy đủ, đúng kỳ hạn qua tài khoản của người lao động

6. Thay đổi trong năm về thành viên HĐQT/Ban giám đốc/Ban kiểm soát/Kế toán trưởng

- Các thành viên HĐQT Công ty không có sự thay đổi
- Kế toán trưởng Công ty không có sự thay đổi.
- Ban giám đốc không có sự thay đổi.

VIII. Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn và Quản trị công ty:



1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

a. Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT công ty năm 2013: 3 thành viên, có 01 thành viên độc lập không điều hành. Các thành viên hội đồng quản trị đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được ghi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành các nghị quyết, quyết định, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế sản xuất của Công ty, cụ thể:

- + Thông qua 4 báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và 6 nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013;
 - + Phê duyệt dự án phòng thí nghiệm Alumina của Công ty;
 - + Phê duyệt Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (địa chỉ số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin;
 - + Chấn chỉnh công tác quản lý giám định tiêu thụ than của Công ty;
 - + Phê duyệt kế hoạch Đầu tư xây dựng giai đoạn 2014-2020 của Công ty;
 - + Thống nhất điều chỉnh lại kế hoạch SXKD năm 2013, thông qua kế hoạch SXKD năm 2014-2015 và dự kiến kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020 của Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin;
 - + Điều chỉnh lại kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2013 của Công ty;
 - + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty và kiện toàn công tác tổ chức quản lý trong nội bộ Công ty.
- **Thông tin về giao dịch cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng thành viên HĐQT năm 2013:**

Họ và tên	SỐ CP 14/3/13	SỐ CP 20/02/14	Thay đổi
Tập đoàn CN than KS Việt nam do ông: Vũ Văn Hà đại diện	1020.000	1020.000	0
Trần Minh Nghĩa	6.218	6.218	0
Phạm Thị Hồng Hạnh	5.887	5.8787	0
Tổng	1.032.105	1.032.105	0

*** Thù lao, các khoản lợi ích, chi phí cho các thành viên HĐQT:**

▪ Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị do Tập đoàn CN than và khoáng sản Việt Nam chi trả. Hai thành viên Hội đồng quản trị hưởng lương, thưởng theo chức danh: Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.

▪ Phụ cấp kiêm nhiệm: Năm 2013 các thành viên HĐQT được chi trả như sau

Chủ tịch HĐQT- ông Vũ Văn Hà : 61.439.704 đồng/năm

Ủy viên HĐQT – ông Trần Minh Nghĩa : 61.439.704 đồng/năm

Ủy viên HĐQT - bà Phạm Thị Hồng Hạnh : 61.439.704 đồng/năm

b. Ban kiểm soát :

- **Số lượng thành viên Ban kiểm soát công ty năm 2013** : 3 thành viên, không có thành viên độc lập không điều hành. Các thành viên Ban kiểm soát đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- **Hoạt động của Ban kiểm soát** : Trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác năm 2013 của Ban kiểm soát đề ra, các kiểm soát viên đã chủ động phối hợp với các đơn vị trong công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:

▪ Tham gia với HĐQT Công ty xây dựng Quy chế, quy định mới trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty với các quy định của Vinacomin và của pháp luật. Tham gia ý kiến khi xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc ra các nghị quyết của HĐQT, việc tổ chức triển khai thực hiện của Giám đốc điều hành.

▪ Thẩm định các dự án đầu tư năm 2013.

▪ Thẩm định các báo cáo tài chính các quý và năm 2013.

▪ Kiểm soát việc ký các hợp đồng kinh tế và thực hiện các Hợp đồng, kiểm soát việc thực hiện cơ chế quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.

- **Thông tin về giao dịch cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng thành viên Ban kiểm soát năm 2013 :**

Họ và tên	SỐ CP 14/3/13	SỐ CP 20/02/14	Thay đổi
Phan Thị Hương	5.545	5.545	0
Nguyễn Văn Hùng	2.857	2.857	0
Nguyễn Kim Ngân	3.515	3.515	0
Tổng	11.917	11.917	0

*** Phụ cấp, các khoản lợi ích, chi phí cho các thành viên Ban kiểm soát**

▪ Lương, thưởng của ban kiểm soát hưởng lương, thưởng theo chức danh :
Trưởng, phó phòng công ty.

- Phụ cấp kiêm nhiệm: Năm 2013 các thành viên ban kiểm soát được chi trả như sau

Trưởng ban kiểm soát – Bà Phan Thị Hương : 36.467.844 đồng/năm

Ủy viên BKS - Ông Nguyễn Văn Hùng : 36.467.844 đồng/năm

Ủy viên BKS - bà Nguyễn Kim Ngân : 36.467.844 đồng/năm

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ trọng
Tập đoàn Công nghiệp Than KS Việt Nam	226 Lê Duẩn, Hà Nội	1.020.000	51%
Tổng		1.020.000	51%

2.2 Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : Cổ đông nước ngoài có 03 cá nhân và 01 tổ chức

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ trọng
Miyazawa Hisashige	1104 Aokimura, Chiisagatagun Naganoken, Japan	428	
Ong Kian Soon	29B Clementi Crescent S599542	285	
Willem Stuiwe	Sluispolderweg 11, 1505, HJ Zandam, NL	6.000	
Maybank Kim Eng Securities Pte.Ltd	50 North Canal Road, 306-00, Singapore	28.000	
Tổng		35.513	1,75 %

Nơi nhận :

- . UBCK NN (164-Trần Quang Khải-TP Hà Nội);
- . Sở GD&ĐT HN (số 2 Phan Chu Trinh –Hà Nội);
- . Các TV HĐQT, BKS;
- . Phòng Kế toán, thư ký HĐQT;
- . Lưu Văn phòng CTy.

CHỦ TỊCH HĐQT

Đã ký

Vũ Văn Hà